

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của UBND thành phố Huế về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính được thay thế và bị bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3191/TTr-SNNMT ngày 27 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 07 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã (*Phần I. Danh mục quy trình*).

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (*Phần II. Nội dung quy trình nội bộ*)

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Thay thế các quy trình nội bộ của các TTHC có số thứ tự 7, 11 phần I (cấp thành phố); số 26, 28, 30 phần II (cấp huyện) Phụ lục danh mục quy trình và nội dung cụ thể tương ứng của từng thủ tục đó kèm theo Quyết định số 1496/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND thành phố về Phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Kiểm lâm và Lâm

nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Huế; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ (phối hợp);
- Công TTĐT thành phố
- TTPVHCC thành phố, cấp xã;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA
LIÊN THÔNG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số 1949 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của UBND thành phố Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên Quy trình	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
I	CẤP THÀNH PHỐ (04 TTHC)		
1	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp	3.000179	Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của UBND thành phố Huế về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính được thay thế và bị bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã
2	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng	3.000180	
3	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	1.000055	
4	Phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	1.007916	
II	CẤP XÃ (03 TTHC)		
1	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	1.012694	Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của UBND thành phố Huế về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính được thay thế và bị bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã
2	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	3.000250	
3	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công	1.007919	

PHẦN II: NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

I. CẤP THÀNH PHỐ (04 TTHC)

1. Tên thủ tục: Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp (3.000179)

- Thời hạn giải quyết: 04 ngày làm việc (Trong đó: Sở Nông nghiệp và Môi trường 03 ngày, UBND thành phố: 01 ngày)

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
I	TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02 giờ
Bước tiếp nhận	- Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC thành phố (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	02 giờ
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		22 giờ
Bước 1	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng - Chi cục Kiểm lâm	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý giải quyết.	02 giờ
Bước 2	Chuyên viên Phòng Sử dụng và phát triển rừng - Chi cục Kiểm lâm	- Thẩm định hồ sơ. - Dự thảo Báo cáo thẩm định về việc xuất, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp và dự thảo Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp. - Trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức.	16 giờ

		- Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Chi cục xem xét, ký nháy Báo cáo thẩm định và trình Lãnh đạo Sở.	
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng	Kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Chi cục	0,5 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, ký nháy trình lãnh đạo Sở	0,5 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký Báo cáo thẩm định về việc xuất, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp và ký nháy dự thảo Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp.	01 giờ
Bước 6	Bộ phận Văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND thành phố.	01 giờ
Bước 7	Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm	Liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	01 giờ
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		08 giờ
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả Bộ phận TN&TKQ của Sở và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	01 giờ
Bước 2	Chuyên viên VP UBND thành phố.	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND thành phố ký ban hành.	04 giờ
Bước 3	Lãnh đạo VP UBND thành phố.	Kiểm tra, phê duyệt ký nháy vào hồ sơ.	01 giờ
Bước 4	Lãnh đạo UBND thành phố.	Phê duyệt kết quả TTHC.	01 giờ
Bước 5	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC thành phố hoặc Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm PVHCC cấp xã hoặc Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	01 giờ
Bước 6	- Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PVHCC thành phố/Trung tâm PVHCC cấp xã. - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Xác nhận trên phần mềm một cửa. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			32

2. Tên thủ tục: Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng (3.000180)

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc (Trong đó: Sở Nông nghiệp và Môi trường 02 ngày, UBND thành phố: 01 ngày)

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
I	TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		02 giờ
Bước tiếp nhận	- Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC thành phố (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	02 giờ
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		14 giờ
Bước 1	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng - Chi cục Kiểm lâm	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý giải quyết.	02 giờ
Bước 2	Chuyên viên Phòng Sử dụng và phát triển rừng - Chi cục Kiểm lâm	- Thẩm định hồ sơ. - Dự thảo Báo cáo thẩm định về việc xuất, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp và dự thảo cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp. - Trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Chi cục xem xét, ký nháy Báo cáo	08 giờ

		kết quả thẩm định và trình Lãnh đạo Sở.	
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng	Kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Chi cục	0,5 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, ký nháy trình lãnh đạo Sở	0,5 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký Báo cáo thẩm định về việc xuất, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp và ký nháy dự thảo cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp.	01 giờ
Bước 6	Bộ phận Văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND thành phố.	01 giờ
Bước 7	Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm	Liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	01 giờ
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		08 giờ
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PV hành chính công thành phố.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả Bộ phận TN&TKQ của Sở và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	01 giờ
Bước 2	Chuyên viên VP UBND thành phố.	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND thành phố ký ban hành.	02 giờ
Bước 3	Lãnh đạo VP UBND thành phố.	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ
Bước 4	Lãnh đạo UBND thành phố.	Phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ
Bước 5	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC thành phố hoặc Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm PVHCC cấp xã hoặc Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	01 giờ
Bước 6	- Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PVHCC thành phố/Trung tâm PVHCC cấp xã. - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu	- Xác nhận trên phần mềm một cửa. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	

	chính công ích.		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ

3. Tên thủ tục: Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức (1.000055)

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
I	TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		04 giờ
Bước tiếp nhận	- Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC thành phố (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	04 giờ
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		124 giờ
Bước 1	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng - Chi cục Kiểm lâm	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý giải quyết.	02 giờ
Bước 2	Chuyên viên Phòng Sử dụng và phát triển rừng - Chi cục Kiểm lâm	- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, tham mưu Sở văn bản thông báo cho chủ rừng và nêu rõ lý do.	114 giờ

		- Tham mưu Sở văn bản lấy ý kiến của các Sở ngành có liên quan và UBND cấp xã nơi chủ rừng được nhà nước giao đất, giao rừng hoặc cho thuê đất, cho thuê rừng về nội dung phương án. - Tổng hợp đánh giá hoàn thiện báo cáo kết quả thẩm định. - Tham mưu Sở dự thảo Quyết định của UBND thành phố phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững hoặc phê duyệt điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững.	
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng	Kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Chi cục	01 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả - Xem xét, ký nháy dự thảo văn bản trình Sở	01 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký ban hành Báo cáo thẩm định và ký nháy dự thảo Quyết định của UBND thành phố phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững hoặc phê duyệt điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững.	02 giờ
Bước 6	Bộ phận Văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND thành phố.	02 giờ
Bước 7	Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm	Liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	02 giờ
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		32 giờ
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả Bộ phận TN&TKQ của Sở và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	01 giờ
Bước 2	Chuyên viên VP UBND thành phố.	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND thành phố ký ban hành.	20 giờ
Bước 3	Lãnh đạo VP UBND thành phố.	Kiểm tra, phê duyệt ký nháy vào hồ sơ.	
Bước 4	Lãnh đạo UBND thành phố.	Phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ
Bước 5	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PV hành chính công thành phố hoặc Bộ phận	01 giờ

		TN&TKQ của Trung tâm PVHCC cấp xã hoặc Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	
Bước 6	- Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PVHCC thành phố/Trung tâm PVHCC cấp xã. - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Xác nhận trên phần mềm một cửa. - Trả kết quả giải quyết TTHC tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			160 giờ

4. Tên thủ tục: Phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế (1.007916)

4.1 Trường hợp địa phương bố trí được đất để trồng rừng

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
I	TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		04 giờ
Bước tiếp nhận	- Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC thành phố (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	04 giờ

II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		24 giờ
Bước 1	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng - Chi cục Kiểm lâm	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý giải quyết.	04 giờ
Bước 2	Chuyên viên Phòng Sử dụng và phát triển rừng - Chi cục Kiểm lâm	- Kiểm tra, xem xét hồ sơ của chủ dự án. - Tham mưu Sở văn bản đề nghị UBND thành phố chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế; phê duyệt phương án trồng rừng thay thế (đối với chủ dự án tự thực hiện trồng rừng thay thế) - Tham mưu Sở dự thảo Thông báo của UBND thành phố cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của thành phố và dự thảo Quyết định phê duyệt phương án trồng rừng thay thế (đối với chủ dự án tự thực hiện trồng rừng thay thế).	12 giờ
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng	Kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Chi cục	01 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả - Xem xét, ký nháy các dự thảo	01 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký ban hành Văn bản đề nghị UBND thành phố chấp thuận trồng rừng thay thế; phê duyệt phương án trồng rừng thay thế (đối với chủ dự án tự thực hiện trồng rừng thay thế). - Ký nháy vào dự thảo Thông báo của UBND thành phố cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của thành phố; dự thảo Quyết định phê duyệt phương án trồng rừng thay thế (đối với chủ dự án tự thực hiện trồng rừng thay thế).	02 giờ
Bước 6	Bộ phận Văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND thành phố.	02 giờ

Bước 7	Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm	Liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	02 giờ
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ		92 giờ
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả Bộ phận TN&TKQ của Sở và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ
Bước 2	Chuyên viên VP UBND thành phố.	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND thành phố ký ban hành.	04 giờ
Bước 3	Lãnh đạo VP UBND thành phố.	Kiểm tra, phê duyệt ký nháy vào hồ sơ.	02 giờ
Bước 4	Lãnh đạo UBND thành phố.	Phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ
Bước 5	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) Trung tâm PVHCC thành phố	02 giờ
Bước 6	- Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PVHCC thành phố/Trung tâm PVHCC cấp xã. - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ buru chính công ích.	- Xác nhận trên phần mềm một cửa. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Bước 7	Chủ dự án	Nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng TP	56 giờ
Bước 8	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thành phố	Ban hành văn bản thông báo cho chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế.	24 giờ
Tổng thời gian giải quyết TTHC			120 giờ

4.2. Trường hợp địa phương không bố trí được đất để trồng rừng

4.2.1 Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của thành phố nơi đề nghị nộp tiền

- Thời hạn giải quyết: 40 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
------------------	------------------------	--------------------	------------------------------------

I	TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		04 giờ
Bước tiếp nhận	- Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC thành phố (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	04 giờ
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		24 giờ
Bước 1	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng - Chi cục Kiểm lâm	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý giải quyết.	04 giờ
Bước 2	Chuyên viên Phòng Sử dụng và phát triển rừng - Chi cục Kiểm lâm	- Kiểm tra, xem xét hồ sơ của chủ dự án. - Tham mưu Sở văn bản trình UBND thành phố và dự thảo văn bản của UBND thành phố đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để tổ chức trồng rừng thay thế tại địa phương khác.	12 giờ
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng	Kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Chi cục	01 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả - Xem xét, ký nháy các dự thảo	01 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký ban hành văn bản đề nghị UBND thành phố và ký nháy vào dự thảo văn bản của UBND thành phố đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để tổ chức trồng rừng thay thế tại địa phương khác.	02 giờ

Bước 6	Bộ phận Văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND thành phố.	02 giờ
Bước 7	Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm	Liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	02 giờ
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ VÀ ĐƠN VỊ LIÊN QUAN		292 giờ
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả Bộ phận TN&TKQ của Sở và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ
Bước 2	Chuyên viên VP UBND thành phố.	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND thành phố ký ban hành.	06 giờ
Bước 3	Lãnh đạo VP UBND thành phố.	Kiểm tra, phê duyệt ký nháy vào hồ sơ.	02 giờ
Bước 4	Lãnh đạo UBND thành phố.	Ký ban hành văn bản gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường	02 giờ
Bước 5	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Ban hành văn bản đề nghị UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế cung cấp thông tin về địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng của tỉnh tại thời điểm chủ dự án đề nghị nộp tiền.	40 giờ
	UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế	Ban hành văn bản xác nhận về việc bố trí địa điểm kèm theo bản sao Quyết định phê duyệt đơn giá trồng rừng của tỉnh gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	64 giờ
	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Có văn bản gửi Chủ tịch UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế.	24 giờ
Bước 6	UBND thành phố	UBND thành phố ban hành văn bản gửi chủ dự án về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế.	24 giờ
Bước 7	- Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PVHCC thành phố/Trung tâm PVHCC cấp xã. - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Xác nhận trên phần mềm một cửa. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Bước 8	Chủ dự án	Nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	64 giờ

		thành phố.	
Bước 9	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thành phố	Chuyển số tiền chủ dự án đã nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để thực hiện trồng rừng tại địa phương khác.	24 giờ
Bước 10	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	Chuyển tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi được lựa chọn trồng rừng thay thế theo quy định.	40 giờ
Tổng thời gian giải quyết TTHC			320 giờ

4.2.2 Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của thành phố nơi đề nghị nộp tiền

4.2.2.1 Trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND thành phố thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế

- Thời hạn giải quyết: 26 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
I	TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		04 giờ
Bước tiếp nhận	- Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC thành phố (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	04 giờ

II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		24 giờ
Bước 1	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng - Chi cục Kiểm lâm	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý giải quyết.	04 giờ
Bước 2	Chuyên viên Phòng Sử dụng và phát triển rừng - Chi cục Kiểm lâm	- Kiểm tra, xem xét hồ sơ của chủ dự án. - Tham mưu Sở văn bản đề nghị UBND thành phố và dự thảo Thông báo của UBND thành phố cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của thành phố	12 giờ
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng	Kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Chi cục	01 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả - Xem xét, ký nháy các dự thảo	01 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký văn bản đề nghị UBND thành phố và ký nháy dự thảo Thông báo của UBND thành phố cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của thành phố ban hành	02 giờ
Bước 6	Bộ phận Văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND thành phố.	02 giờ
Bước 7	Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm	Liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	02 giờ
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ VÀ ĐƠN VỊ LIÊN QUAN		180 giờ
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PV hành chính công thành phố.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả Bộ phận TN&TKQ của Sở và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ
Bước 2	Chuyên viên VP UBND thành phố.	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND thành phố ký ban hành.	06 giờ

Bước 3	Lãnh đạo VP UBND thành phố.	Kiểm tra, phê duyệt ký nháy vào hồ sơ.	02 giờ
Bước 4	Lãnh đạo UBND thành phố.	Ký ban hành văn bản Thông báo gửi chủ dự án	02 giờ
Bước 5	- Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PVHCC thành phố/Trung tâm PVHCC cấp xã. - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ buru chính công ích.	- Xác nhận trên phần mềm một cửa. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Bước 6	Chủ dự án	Nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thành phố.	64 giờ
Bước 7	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thành phố	Ban hành Thông báo gửi chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế.	24 giờ
Bước 8	UBND thành phố	Ban hành Thông báo gửi chủ dự án về số tiền trồng rừng thay thế chênh lệch sau khi nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế	24 giờ
Bước 9	Chủ dự án	Nộp bổ sung số tiền chênh lệch vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi chủ dự án nộp hồ sơ	56 giờ
Tổng thời gian giải quyết TTHC			208

4.2.2.1 Trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND thành phố cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế

- Thời hạn giải quyết: 26 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
I	TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		04 giờ
Bước	- Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến;	04 giờ

tiếp nhận	Phục vụ hành chính công thành phố/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	+ Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC thành phố (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	
II	QUY TRÌNH TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		24 giờ
Bước 1	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng - Chi cục Kiểm lâm	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý giải quyết.	04 giờ
Bước 2	Chuyên viên Phòng Sử dụng và phát triển rừng - Chi cục Kiểm lâm	- Kiểm tra, xem xét hồ sơ của chủ dự án. - Tham mưu Sở văn bản đề nghị UBND thành phố và dự thảo Thông báo của UBND thành phố cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của thành phố	12 giờ
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng	Kiểm tra, xem xét trình lãnh đạo Chi cục	01 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	- Kiểm tra, xác nhận dự thảo kết quả - Xem xét, ký nháy các dự thảo	01 giờ
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ký ban hành văn bản đề nghị UBND thành phố và ký nháy dự thảo Thông báo của UBND thành phố cho chủ dự án về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế của chủ dự án và đơn giá trồng rừng thay thế của thành phố ban hành	02 giờ

Bước 6	Bộ phận Văn thư của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký sổ, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND thành phố.	02 giờ
Bước 7	Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm	Liên thông hồ sơ lên UBND thành phố.	02 giờ
III	QUY TRÌNH TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ VÀ ĐƠN VỊ LIÊN QUAN		180 giờ
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PV hành chính công thành phố.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả Bộ phận TN&TKQ của Sở và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ
Bước 2	Chuyên viên VP UBND thành phố.	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo UBND thành phố ký ban hành.	06 giờ
Bước 3	Lãnh đạo VP UBND thành phố.	Kiểm tra, phê duyệt ký nháy vào hồ sơ.	02 giờ
Bước 4	Lãnh đạo UBND thành phố.	Ký ban hành văn bản Thông báo gửi chủ dự án	02 giờ
Bước 5	- Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PVHCC thành phố/Trung tâm PVHCC cấp xã. - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ buru chính công ích.	- Xác nhận trên phần mềm một cửa. - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Bước 6	Chủ dự án	Nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thành phố.	64 giờ
Bước 7	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thành phố	Ban hành Thông báo gửi chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế.	24 giờ
Bước 8	UBND thành phố	Ban hành Thông báo gửi chủ dự án về số tiền trồng rừng thay thế chênh lệch sau khi nhận được văn bản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế	24 giờ
Bước 9	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thành phố	Hoàn trả số tiền chênh lệch bao gồm cả tiền lãi cho chủ dự án	56 giờ
Tổng thời gian giải quyết TTHC			208 giờ

II. CẤP XÃ (03 TTHC)

1. Tên thủ tục: Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân (1.012694)

- Thời hạn giải quyết: 12 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PVHCC cấp xã/Trung tâm PVHCC thành phố; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC thành phố (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	04 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý giải quyết.	02 giờ
Bước 3	Chuyên viên Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường	- Kiểm tra, xem xét hồ sơ của cá nhân. - Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định và dự thảo Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân.	70 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường	Ký Báo cáo kết quả thẩm định và ký nháy Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân.	04 giờ
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân.	14 giờ
Bước 6	Bộ phận Văn thư của UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC cấp xã.	02 giờ

Bước 7	- Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PVHCC thành phố/Trung tâm PVHCC cấp xã. - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			96 giờ

2. Tên thủ tục: Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình, cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái (3.000250)

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PVHCC cấp xã/Trung tâm PVHCC thành phố; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC thành phố (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	04 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý giải quyết.	04 giờ
Bước 3	Chuyên viên Cơ quan chuyên môn	- Kiểm tra, xem xét hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân	94 giờ

	về Nông nghiệp và Môi trường	cur hoặc hộ gia đình, cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác. - Tham mưu UBND cấp xã văn bản lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị có liên quan về nội dung phương án quản lý rừng bền vững. - Tổng hợp đánh giá hoàn thiện báo cáo kết quả thẩm định. - Tham mưu UBND cấp xã dự thảo Quyết định của UBND cấp xã phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững hoặc phê duyệt điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững. Trường hợp không phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	
Bước 4	Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường	Ký Báo cáo kết quả thẩm định và ký nháy Quyết định phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững hoặc phê duyệt điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững.	02 giờ
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký Quyết định phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững hoặc phê duyệt điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững.	14 giờ
Bước 6	Bộ phận Văn thư của UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC cấp xã.	02 giờ
Bước 7	- Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PVHCC thành phố/Trung tâm PVHCC cấp xã. - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình, cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			120 giờ

3. Tên thủ tục: Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công (1.007919)

- Thời hạn giải quyết: 9 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PVHCC cấp xã/Trung tâm PVHCC thành phố; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC thành phố (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	04 giờ
Bước 2	Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công chuyên viên xử lý giải quyết.	02 giờ
Bước 3	Chuyên viên Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường	- Kiểm tra, xem xét hồ sơ tổ chức/cá nhân. - Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh.	48 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường	Ký nháy kết quả phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh.	14 giờ
Bước 6	Bộ phận Văn thư của UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC cấp xã.	02 giờ
Bước 7	- Bộ phận TN&TKQ Trung tâm PVHCC thành phố/Trung tâm PVHCC cấp xã. - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC tổ chức/cá nhân.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			72 giờ

